

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống theo triều; mực nước thấp nhất ngày tiếp tục xuống chậm.

- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 04/12 đến 08/12/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		03/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.80	-0.10	-0.39	1.78	1.75	1.71	1.67	1.62
						Min	0.55	-0.28	-1.19	0.52	0.49	0.46	0.46	0.51
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.77	-0.09	-0.02	1.75	1.71	1.67	1.62	1.56
						Min	0.27	-0.32	-0.76	0.24	0.21	0.18	0.18	0.23
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.90	-0.20	-0.52	1.88	1.85	1.82	1.79	1.74
						Min	1.29	-0.38	-0.90	1.21	1.17	1.14	1.11	1.06
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.90	-0.10	-0.16	1.88	1.85	1.81	1.77	1.72
						Min	0.53	-0.30	-1.02	0.50	0.47	0.44	0.44	0.49
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.92	0.06	0.15	1.90	1.86	1.82	1.77	1.71
						Min	0.24	-0.22	-0.44	0.21	0.18	0.15	0.15	0.20
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.82	-0.07	-0.05	1.80	1.76	1.72	1.67	1.61
						Min	0.34	-0.26	-0.83	0.28	0.23	0.19	0.17	0.15
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.72	-0.21	-0.96	0.70	0.68	0.67	0.66	0.64
						Min	0.42	-0.32	-1.26	0.42	0.41	0.39	0.36	0.33
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.41	-0.22	-0.47	0.39	0.38	0.36	0.35	0.34
						Min	0.37	-0.20	-0.44	0.35	0.33	0.32	0.30	0.28
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.80	-0.15	-0.53	0.79	0.77	0.75	0.72	0.68
						Min	0.46	-0.22	-0.79	0.46	0.45	0.43	0.40	0.37
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.84	-0.17	-0.20	0.83	0.83	0.81	0.78	0.74
						Min	0.63	-0.19	-0.37	0.63	0.62	0.60	0.57	0.54
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.44	-0.18	-0.54	0.42	0.41	0.39	0.38	0.37
						Min	0.34	-0.20	-0.59	0.34	0.33	0.31	0.28	0.25
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.03	-0.13	-0.08	1.02	1.02	1.00	0.97	0.93
						Min	0.80	-0.14	-0.28	0.81	0.81	0.78	0.75	0.71
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.44	-0.05	-0.07	1.43	1.43	1.41	1.38	1.34
						Min	0.81	-0.21	-0.52	0.83	0.83	0.80	0.77	0.73
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.05	-0.10	-0.20	1.04	1.04	1.02	0.99	0.95
						Min	0.71	-0.14	-0.44	0.73	0.73	0.70	0.67	0.63

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức tương đương BĐI. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website:

<http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 04/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan